ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4305/QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1404/TTr-STP ngày 05 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 04 thủ tục trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước đã được công bố tại Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý đã được công bố tại Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn công khai, thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (17b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Văn Cầu

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 1430 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ					
1	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, số 113 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương - Chi nhánh của Trung tâm - Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
2	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp	- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh số 113 Trần	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan.	Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương - Chi nhánh của Trung tâm - Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.		ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; - Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết	- Người đứng đầu của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; - Sở Tư pháp, số 2, Phạm Sư Mệnh, TP Hải Dương	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lên Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết khiếu nại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.			
4	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, số 113 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương Chi nhánh của	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.		

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

I. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**		
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường của Nhà nước	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường của Nhà nước	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**		
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường của Nhà nước	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường của Nhà nước	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
III	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**		
1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường của Nhà nước	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017

II. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Stt	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
1	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
3	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.